|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK  **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  *(Đề thi có 2 trang)* | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022 LẦN 1**  **Bài thi: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian phát đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Trong gần 3/4 thời gian của năm 2021, đại dịch đã khiến việc tiếp xúc trực tiếp giữa người với người gặp khó khăn. Giãn cách xã hội buộc nhiều cơ quan, trường học, xí nghiệp, bệnh viện phải tạm đóng cửa. Trong bối cảnh đó, phần lớn các giao tiếp đã được đưa lên môi trường số. Chuyển đổi số trong năm 2021 đã phát huy hiệu quả vai trò của mình không chỉ trong phòng chống dịch, mà còn là nền tảng giúp kinh tế, xã hội vận hành, tạo tiền đề để phục hồi và phát triển trong tương lai.*

*Trong công tác phòng chống dịch, các nền tảng số, dù còn gây bối rối ở giai đoạn đầu triển khai, đã dần thể hiện được giá trị của mình khi đi vào cuộc sống. Dữ liệu về người dân, tình hình dịch bệnh được số hóa. Các quy trình về khai báo y tế, khai báo di chuyển, tiêm chủng, được triển khai trên nền tảng số. Năm nay, học trực tuyến không còn là giải pháp tạm thời, mà được nhiều trường học áp dụng xuyên suốt, giúp học sinh không đến trường mà vẫn tiếp thu kiến thức. Bệnh nhân không cần lên bệnh viện tuyến trên, mà vẫn được thăm khám, điều trị bởi bác sĩ đầu ngành nhờ nền tảng khám chữa bệnh từ xa được triển khai tới toàn bộ trung tâm y tế tuyến huyện trên toàn quốc. Người dân không cần ra khỏi nhà mà vẫn có thể làm các thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công quốc gia, mua sắm được hàng hóa qua các trang thương mại điện tử. Doanh nghiệp họp bàn chiến lược, gặp mặt đối tác thông qua các buổi họp online...*

*Chuyển đổi số cũng giúp tạo ra nhiều ngành nghề kinh doanh mới, tạo ra việc làm cho hàng chục nghìn lao động. Số liệu từ Bộ Thông tin và Truyền cho biết các lao động trong lĩnh vực công nghệ số đã tăng hơn 60.000, số lượng doanh nghiệp công nghệ số tăng thêm 5.600 so với năm 2020. Ngành công nghiệp công nghệ số Việt Nam có tốc độ tăng trưởng gấp 3 lần so với tăng trưởng GDP.*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2:** Theo văn bản, hiệu quả chuyển đổi số trong năm 2021 được đánh giá như thế nào?

**Câu 3:** Anh/chị, hiểu như thế nào về “*bối rối*” của việc sử dụng nền tảng số mà văn bản đã đề cập đến?

**Câu 4:** Anh/chị có đồng tình với quan điểm: *“Năm nay, học trực tuyến không còn là giải pháp tạm thời, mà được nhiều trường học áp dụng xuyên suốt, giúp học sinh không đến trường mà vẫn tiếp thu kiến thức.”* được nêu trong văn bản không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu ý kiến của anh/ chị về sự cần thiết của nền tảng số trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

*Trong bóng tối, Mị đứng im lặng,như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn. Mị vẫn nghe thấy tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. "Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào!" Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.*

*Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.*

*Cả đêm ấy Mị phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu toả. Tiếng sáo. Tiếng chó sửa xa xa. Mị lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tang tảng rồi không biết sáng từ bao giờ.*

*Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng âm sâm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết .Ðời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài, một đời người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lý Pá Tra có người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.*

(Trích *Vợ chồng A Phủ-* Tô Hoài, *Ngữ văn 12*, tập hai, Nxb GD,2008, tr 8,9)

Cảm nhận hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét ngắn về khát vọng sống của con người được Tô Hoài khắc hoạ qua đoạn trích.

**...................... HẾT.....................**

Họ và tên học sinh…………………………………………….Số báo danh…………………

*Học sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.*

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA**

**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 12**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 10 | 10 | 5 | 5 | 5 |  |  | 4 | 20 | 30 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 1 | 20 | 20 |
| 3 | Viết bài văn nghị luận văn học | 20 | 20 | 15 | 20 | 10 | 30 | 5 | 10 | 1 | 80 | 50 |
| **Tổng** | | **40** | **35** | **30** | **30** | **20** | **40** | **10** | **15** | **6** | **120** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022**

**MÔN: NGỮ VĂN 12; THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 phút**

| **TT** | **Nội dung**  **kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | ĐỌC HIỂU | Nghị luận hiện đại  (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**  - Nhận diện phương thức biểu đat của đoạn trích. (Câu 1)  **-** Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích. (Câu 2)  **Thông hiểu:**  Hiểu được từ khoá quan trọng của văn bản/đoạn trích. (Câu 3)  **Vận dụng:**  - Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong đoạn trích. (Câu 4) | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| 2 | VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI  (khoảng 200 chữ) | Nghị luận về tư tưởng, đạo lí:  (Câu 1 – Phần Làm văn) | **Nhận biết:**  - Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.  - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.  **Thông hiểu:**  - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1\* |
| 3 | VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC | Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi:  (Câu 2 – Phần Làm văn) | **Nhận biết:**  - Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận.  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Nhớ được cốt truyện, nhân vật; xác định được chi tiết, sự việc tiêu biểu,...  **Thông hiểu:**  - Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện hiện đại: vấn đề số phận con người, cảm hứng nhân đạo; nghệ thuật xây dựng nhân vật.  - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của truyện hiện đại Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện hiện đại Việt Nam.  - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả.  **Vận dụng cao:**  - So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1 \* |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **6** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 3.0 |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. | 0.75 |
| **2** | Theo văn bản, hiệu quả chuyển đổi số trong năm 2021 được đánh giá là “*đã phát huy hiệu quả vai trò của mình không chỉ trong phòng chống dịch, mà còn là nền tảng giúp kinh tế, xã hội vận hành, tạo tiền đề để phục hồi và phát triển trong tương lai”.* | 0.75 |
| **3** | Có thể hiểu “*bối rối*” của việc sử dụng nền tảng số mà văn bản đã đề cập đến là thái độ lúng túng, chưa quen, chưa thành thạo trong việc sử dụng trong các công nghệ hiện đại.  *(Thí sinh có thể lí giải khác miễn sao hợp lí)* | 1.0 |
| **4** | Thí sinh thể hiện rõ quan điểm: đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần và lí giải quan điểm của mình một cách hợp lí. Có thể tham khảo:  Em đồng tình với ý kiến: “*Năm nay, học trực tuyến không còn là giải pháp tạm thời, mà được nhiều trường học áp dụng xuyên suốt, giúp học sinh không đến trường mà vẫn tiếp thu kiến thức”.*  *Vì:*  -Trong bối cảnh đại dịch Covid 19 đang diễn ra thì dạy học trực tuyến là giải pháp tối ưu được nhiều trường áp dụng.  - Đó là cách dạy học linh hoạt, tạm dừng đến trường nhưng không dừng việc học, giúp ổn định chất lượng dạy học dù dịch bệnh đang xảy ra.  - Dù trực tiếp hay trực tuyến thì chất lượng giáo dục vẫn được đầu tư và có cách quản lí linh hoạt nên học sinh vẫn tiếp thu được kiến thức. | 0.5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  | **1** | Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu ý kiến của anh/ chị về sự cần thiết của nền tảng số trong cuộc sống. | **2.0** |
| *a) Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* sự cần thiết của nền tảng số trong cuộc sống. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ: sự cần thiết của nền tảng số trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:  - Nền tảng số giúp chúng ta dễ dàng tiếp cận thông tin, kiến thức, rút ngắn về khoảng cách, thu hẹp về không gian và thời gian.  - Việc sử dụng nền tảng số giúp cho chúng ta có nhiều cơ hội học tập, phát triển bản thân.  - Chúng ta có thể trang bị những kĩ năng cần thiết để học tập và làm việc một cách tự chủ mà không bị gián đoạn bởi các yếu tố xung quanh.  - Đây là cầu nối liên lạc, trao đổi thông tin của mọi người khắp mọi nơi dù ở bất cứ đâu và điều kiện như thế nào | 1.0 |
| *d) Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e) Sáng tạo:* Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Cảm nhận hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét ngắn về khát vọng sống của con người được Tô Hoài khắc hoạ qua đoạn trích.** | **5.0** |
| a) *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi*  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0.25 |
| b) *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích; nhận xét ngắn về khát vọng sống của con người được Tô Hoài khắc hoạ qua đoạn trích. | 0.5 |
| c) *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \**Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm Vợ chồng A Phủ và đoạn trích.* | 0.5 |
| \**Cảm nhận nhân vật Mị trong đoạn trích.*  - Hoàn cảnh của Mị Trước khi bị trói  + Mị là cô gái trẻ đẹp, hiếu thảo, giỏi giang, chăm chỉ.  +Vì món nợ hôn nhân từ đời của cha mẹ mà Mị phải làm dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá tra, sống cuộc đời nô lệ.  + Cuộc đời của Mị từ đây rơi vào bi kịch nhưng ẩn sâu trong tâm hồn vẫn có khát vọng sống mãnh liệt  -Khi mùa xuân đến:  +Tiếng sáo gọi bạn văng vẳng bên tai.  +Mị lén lấy hũ rượu uống ừng ực từng bát.  +Mị nhớ về ngày trước. Mị còn trẻ. Mị muốn đi chơi.  →A Sử lấy thắt lưng trói Mị lại  -Tâm trạng và hành động của Mị trong đêm tối bị A sử trói.  + Mị lặng im trong bóng tối  +Nghe tiếng sáo, Mị vùng bước đi, quên cảm giác bị trói, sức sống tiềm tàng trỗi dậy.  +Tay chân đau không cử động được →Quay về thực tại phũ phàng đang bị trói. Lòng Mị đau đớn.  +Mị lúc mê, lúc tỉnh. Mị nghĩ đến người đàn bà bị trói đến chết, Mị bàng hoàng tỉnh giấc.  +Mị cựa quậy trong sợ hãi xem mình còn sống hay đã chết và sợi dây càng siết chặt khiến cho Mị đau đớn đến tột cùng.  -Nghệ thuật: Tác giả đã thành công trong việc xây dựng diễn biến tâm lí nhân vật; cách kể chuyện tự nhiên; ngôn ngữ tinh tế, đậm màu sắc Tây Bắc… | 2.5 |
| *\* Nhận xét ngắn về khát vọng sống của con người được Tô Hoài khắc hoạ qua đoạn trích*.  - Với ngôn ngữ giàu chất thơ, lời văn giàu tính tạo hình và ngòi bút khắc hoạ nội tâm nhân vật sắc sảo, Tô Hoài đã thể hiện thành công cuộc đời nô lệ, đớn đau, tủi nhục của Mị.  - Nhân vật Mị đã khiến cho người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của khát vọng sống con người. Mị có tâm hồn trong sáng, khao khát hạnh phúc, sức sống mãnh liệt. Bạo lực và dây trói chỉ có thể trói buộc thể xác chứ không thể trói buộc được tình yêu và khát vọng sống của cô.  - Tô Hoài đã ngợi ca khát vọng sống của người phụ nữ miền núi nói riêng và người phụ nữ Việt Nam nói chung. Qua nhân vật Mị giúp chúng ta hiểu hơn về tài năng và tấm lòng nhân đạo của Tô hoài. | 0.5 |
| *d) Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e) Sáng tạo:* Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10** |